TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thái

Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn L** Tên gọi khác: Không
Sinh năm: 1989 tại tỉnh Điện Biên
Nơi thường trú: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông: Lò Văn U và con bà Lò Thị S; Có vợ: Lò Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2023); Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (có mặt)

2. Họ và tên: **Lường Văn K** Tên gọi khác: Không
Sinh năm: 1980 tại tỉnh Điện Biên
Nơi thường trú: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): không; Con ông: Lường Văn P (đã chết) và con bà Lường Thị D; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lường Thị L và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án: 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 18 tháng. (Bị cáo đã chấp hành xong quyết định, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 28/6/2023, tổ công tác Công an phường T, thành phố Đ phối hợp với Công an xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bản C, xã M, phát hiện Lò Văn L đang điều khiển xe mô tô BKS 27B2-538.xx chở sau là Lường Văn K có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Lò Văn L tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy và tự giác lấy từ trong túi quần bò màu đen phía trước bên phải đang mặc của mình ra 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu đen, bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục ra giao nộp. L khai nhận đó là ma túy (Heroine), L và K vừa cùng đi mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 28/6/2023 L rủ K đi mua ma túy về sử dụng, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô BKS 27B2-538.xx chở L đến khu vực Bản C, xã M, L bảo K dừng lại, L đưa cho K 100.000 đồng, K đi bộ vào Bản mua ma túy nhưng không mua được. K đưa lại tiền cho L đi mua, K đứng chờ ở ngoài. L đi vào Bản gặp và mua của người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 50.000 đồng rồi quay ra, cho gói ma túy vào túi quần bò phía trước đang mặc. L chở K đi tìm địa điểm để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên trong có chứa các cục chất bột thể, màu trắng đục, khối lượng 0,14 gam; xe mô tô nhãn hiệu BKS 27B2-538.xx kèm chìa khóa và Giấy chứng nhận đăng ký của xe.

Tại bản kết luận giám định số 1093/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng là 0,14 gam. Mẫu cục chất bột màu trắng đục gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,11 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKSTPĐBP ngày 17/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố các bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58/BLHS: Xử phạt bị cáo Lường Văn K từ 18 đến 21 tháng tù; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 13 đến 16 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu đen. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS 27B2-358.xx kèm chìa khóa và Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lường Văn K; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo L.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để cho các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 16 giờ ngày 28/6/2023 tại khu vực bản C, xã M, thành phố Đ, Lò Văn L và Lường Văn K đã có hành vi cất giấu trái phép 0,14 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng không có tính tổ chức. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê, tự bỏ tiền, trực tiếp mua và cất giấu ma túy. Bị cáo K dùng chiếc xe mô tô của mình làm phương tiện chở L đi mua ma túy, cũng đã trực tiếp tự mình đi mua ma túy nhưng không mua được nên cũng là người thực hành tích cực. Ý thức của các bị cáo là mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý

của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo L: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

+ Bị cáo K: Tại Bản án số 83/2020/HSST ngày 18/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 30/4/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Về nhân thân:

+ Bị cáo L: Chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, do thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã sử dụng ma túy.

+ Bị cáo K: Ngày 01/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên vẫn không từ bỏ được ma túy, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội.

Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cai nghiện trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo L là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hình phạt đề nghị đối với bị cáo K có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xét thấy có thể cho bị cáo K mức hình phạt thấp hơn hình phạt mà đề nghị Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,14 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 0,11 gam vật chứng còn lại của vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo Kim nhãn hiệu HON DA WAVE RSX BKS 27B2-358.xx kèm chìa khóa của xe và Giấy đăng ký xe mang tên Lường Văn K là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Đây là tài sản riêng của bị cáo K. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe này.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo L là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn K, Lò Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn K 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/6/2023).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58

Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/6/2023).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu đen. (Đã niêm phong)

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô mang Biển kiểm soát: 27B2-358.xx, nhãn hiệu HONDA; Màu sơn: Đỏ- Đen; Số loại: WAVERSX; Số máy: JA32E-00806xx; Số khung: RLHJA3228EY0805xx, là xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe Lường Văn K và 01 chìa khóa xe mô tô.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023).

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Lường Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ